

**SPIRITUAL AND CULTURAL
IMPRINTS OF CENTRAL HIGHLANDS
ETHNIC MINORITIES REFLECTED
IN TOMB HOUSE ARCHITECTURE**

Tran Dang Hieu

*Faculty of Vietnamese Studies, Hanoi National
University of Education, Hanoi city, Vietnam*

Corresponding author: Tran Dang Hieu,
e-mail: hieutd@hnue.edu.vn

Received May 7, 2025.

Revised May 19, 2025.

Accepted May 22, 2025.

**DẤU ẤN VĂN HOÁ CỦA CÁC TỘC
NGƯỜI TÂY NGUYÊN
QUA KIẾN TRÚC NHÀ MÒ**

Trần Đăng Hiếu

*Khoa Việt Nam học, Trường Đại học Sư phạm
Hà Nội, thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Tác giả liên hệ: Trần Đăng Hiếu,
e-mail: hieutd@hnue.edu.vn

Ngày nhận bài: 7/5/2025.

Ngày sửa bài: 19/5/2025.

Ngày nhận đăng: 22/5/2025.

Abstract. This article focuses on the architectural form of the tomb house, a highly symbolic and spiritual structure that reflects the rich spiritual world of ethnic minorities in Vietnam's Central Highlands. Through an analysis of architectural structure, decorative patterns, sculptural art forms, and characteristic rituals, especially the *Lễ bỏ mả* (abandoning the tomb) ceremony, which marks the symbolic farewell to the deceased, the article highlights the close relationship between tomb house architecture and the indigenous people's cosmology, anthropology, and worldview. This architectural practice reflects the belief in the soul's continued existence after death and expresses a philosophy of living in harmony with nature, the community, and the spiritual world. Based on these insights, the article proposes some recommendations for preserving and promoting indigenous cultural values in the context of modernization and increasing cultural interaction. It also highlights the importance of safeguarding ethnic cultural identity as a crucial component of sustainable development in the Central Highlands region.

Keywords: funeral house, abandonment of the tomb festival, spiritual culture, ethnic minorities, Central Highlands, architecture, folk belief.

Tóm tắt. Bài viết đi sâu nghiên cứu kiến trúc nhà mồ – một loại hình kiến trúc mang đậm tính biểu tượng và tâm linh, phản ánh thế giới tinh thần phong phú của các dân tộc thiểu số Tây Nguyên. Thông qua việc phân tích cấu trúc kiến trúc, hình thức trang trí, các hình tượng nghệ thuật điêu khắc cùng những nghi lễ đặc trưng như lễ bỏ mả – một nghi lễ quan trọng đánh dấu sự chia li với người đã khuất, bài viết làm nổi bật mối quan hệ mật thiết giữa kiến trúc nhà mồ với vũ trụ quan, nhân sinh quan và thế giới quan của cư dân bản địa. Kiến trúc nhà mồ không chỉ phản ánh niềm tin về sự tồn tại của linh hồn sau cái chết, mà còn thể hiện triết lý sống chan hòa với thiên nhiên, cộng đồng và siêu nhiên của người Tây Nguyên. Trên cơ sở đó, bài viết đưa ra một số khuyến nghị nhằm bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa bản địa trong bối cảnh hiện đại hóa và sự gia tăng giao lưu, tiếp biến văn hóa, đồng thời nhấn mạnh tầm quan trọng của việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc như một phần không thể thiếu trong phát triển bền vững vùng Tây Nguyên.

Từ khóa: nhà mồ, lễ bỏ mả, văn hóa tâm linh, các dân tộc thiểu số Tây Nguyên, kiến trúc, tín ngưỡng dân gian.

1. Mở đầu

Tây Nguyên là một vùng đất giàu truyền thống với nền văn hóa lâu đời, độc đáo và đa tầng bậc, nơi cộng cư của nhiều dân tộc thiểu số như Jrai, Ba Na, Cơ Tu... Mỗi dân tộc nơi đây đều sở hữu kho tàng di sản văn hóa riêng biệt, phong phú về cả vật thể lẫn phi vật thể, góp phần tạo nên diện mạo văn hóa đa dạng của vùng đất đại ngàn. Trong dòng chảy văn hóa ấy, tín ngưỡng liên quan đến cái chết và thế giới bên kia không chỉ chiếm vị trí trung tâm trong đời sống tâm linh, mà còn đóng vai trò như sợi dây kết nối giữa con người với tổ tiên, thần linh và các lực lượng siêu nhiên [1]. Tiêu biểu cho chiều sâu tinh thần này là lễ hội bỏ mả và kiến trúc nhà mồ – những thực hành văn hóa giàu tính biểu tượng, thể hiện đậm nét thế giới quan, vũ trụ quan và nhân sinh quan của các cộng đồng cư dân bản địa.

Nhà mồ không chỉ đơn thuần là nơi an táng người quá cố, mà còn là một không gian linh thiêng mang ý nghĩa kết nối các chiều kích không gian – thời gian trong quan niệm sống của người Tây Nguyên. Nơi đây, qua những hình thức trang trí, nghệ thuật điêu khắc, cách sắp đặt không gian và các nghi thức đi kèm, thể hiện rõ sự gắn bó giữa con người với thiên nhiên, với cộng đồng và với cội nguồn tâm linh. Việc nghiên cứu kiến trúc nhà mồ như một biểu hiện tập trung của văn hóa tâm linh không chỉ giúp làm rõ bản sắc văn hóa tộc người, mà còn góp phần quan trọng vào quá trình nhận diện và bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể đặc sắc của Tây Nguyên – nhất là trong bối cảnh hiện đại hóa và hội nhập đang đặt ra nhiều thách thức đối với việc gìn giữ giá trị truyền thống. Văn hóa Tây Nguyên, với những nét đặc sắc về kiến trúc, văn học và sự đa dạng văn hóa do quá trình di cư, đã được nhiều nhà nghiên cứu trong nước quan tâm và tiếp cận từ nhiều góc độ khác nhau.

Nghiên cứu của DN Van (2018) tập trung vào kiến trúc nhà mồ, một hình thức nghệ thuật độc đáo mang tính biểu tượng trong đời sống tâm linh của các dân tộc Tây Nguyên. Qua việc khảo sát, phân tích các yếu tố tạo hình, bố cục và chức năng của nhà mồ, tác giả cho rằng công trình này không chỉ là nơi tiễn biệt người đã khuất mà còn là biểu hiện rõ nét thế giới quan và nhân sinh quan của cư dân bản địa. Nghiên cứu này đã đặt nền móng cho việc tiếp cận văn hóa Tây Nguyên từ phương diện kiến trúc dân gian [2].

Ở phương diện văn học, NNS Hiền (2022) tiếp cận văn hóa Tây Nguyên thông qua bút kí của nhà văn Nguyên Ngọc, người có mối gắn bó sâu sắc với vùng đất này trong cả đời sống và sáng tác. Tác giả bài viết đã chỉ ra rằng các tác phẩm bút kí của Nguyên Ngọc không chỉ phản ánh hiện thực mà còn khắc họa sinh động tinh thần, tính cách, phong tục tập quán và thế giới tâm linh của con người Tây Nguyên. Nghiên cứu này góp phần làm nổi bật chiều sâu văn hóa Tây Nguyên thông qua lăng kính văn học phản ánh đời sống [3].

Gần đây nhất, TT Vịnh (2023) đã mở rộng đối tượng nghiên cứu khi xem xét sự biến đổi và thích ứng văn hóa của cộng đồng dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc di cư vào Tây Nguyên. Tác giả cho rằng sự hội nhập này không chỉ làm phong phú thêm văn hóa Tây Nguyên mà còn đặt ra yêu cầu về việc bảo tồn, phát huy những giá trị truyền thống trong bối cảnh giao lưu văn hóa và biến đổi xã hội. Bài viết đưa ra các giải pháp thiết thực nhằm hỗ trợ cộng đồng di cư bảo tồn bản sắc văn hóa của mình trong môi trường mới [4].

Tổng thể, các nghiên cứu trên đã tiếp cận văn hóa Tây Nguyên từ nhiều phương diện: từ kiến trúc truyền thống, văn học phản ánh bản sắc, đến vấn đề bảo tồn trong di cư và biến đổi xã hội. Tuy nhiên, vẫn cần có thêm các công trình nghiên cứu liên ngành, có tính thực tiễn cao để hiểu rõ hơn về quá trình biến đổi và thích ứng của văn hóa Tây Nguyên trong bối cảnh hiện đại. Vì vậy, nghiên cứu của chúng tôi đi sâu vào kiến trúc nhà mồ – một loại hình kiến trúc mang đậm tính biểu tượng và tâm linh, phản ánh thế giới tinh thần phong phú của các dân tộc thiểu số Tây Nguyên, với mong muốn góp phần làm đa dạng bức chân dung văn hóa Tây Nguyên nói chung và văn hóa nhà mồ ở nơi đây.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Bài viết tập trung nghiên cứu kiến trúc nhà mồ của ba dân tộc thiểu số tiêu biểu tại Tây Nguyên: Jrai, Ba Na và Cơ Tu, với trọng tâm là cách thức xây dựng, trang trí và biểu tượng văn hóa tâm linh gắn liền với lễ hội bỏ mả – một nghi lễ truyền thống quan trọng. Phạm vi nghiên cứu bao gồm các tỉnh có đông đồng bào sinh sống như Gia Lai, Kon Tum và Quảng Nam, nơi bảo lưu nhiều giá trị kiến trúc và tín ngưỡng nguyên gốc.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng ba phương pháp nghiên cứu chính. Trước hết là phương pháp điền dã dân tộc học, trong đó tác giả tiến hành quan sát thực tế kiến trúc nhà mồ, ghi chép hiện trường và chụp ảnh để lưu giữ tư liệu gốc phục vụ phân tích. Bên cạnh đó, phương pháp phân tích – tổng hợp tư liệu thứ cấp được vận dụng nhằm khai thác các công trình nghiên cứu đã công bố liên quan đến văn hóa tâm linh và kiến trúc nhà mồ của các dân tộc Tây Nguyên. Các tài liệu chuyên khảo, sử thi và báo cáo thực địa cũng được đối chiếu với dữ liệu thu thập được từ điền dã để đảm bảo tính khách quan và hệ thống. Cuối cùng, bài viết sử dụng phương pháp liên ngành, kết hợp góc nhìn của nhân học, văn hóa học và kiến trúc dân gian nhằm giải mã ý nghĩa biểu tượng trong nhà mồ, đồng thời phân tích mối liên hệ giữa nghi lễ, vũ trụ quan và tín ngưỡng dân gian trong đời sống tinh thần của cộng đồng cư dân bản địa.

2.3. Kết quả nghiên cứu

2.3.1. Khái quát về lễ hội bỏ mả và nhà mồ ở Tây Nguyên



Hình 1. Nghệ nhân chế tác tượng nhà mồ (Ảnh: Tác giả)

Lễ bỏ mả là một nghi lễ có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong đời sống tâm linh của các dân tộc thiểu số Tây Nguyên. Đây là nghi lễ đánh dấu sự kết thúc chính thức của quá trình tang ma,

tiễn biệt người đã khuất rời khỏi thế giới người sống để trở về với tổ tiên, đồng thời giúp linh hồn họ an nghỉ vĩnh hằng trong cõi thiêng. Không chỉ là một nghi lễ mang tính cá nhân hay gia đình, lễ bỏ mả còn là dịp để cả cộng đồng cùng hội tụ, sẻ chia và khẳng định những giá trị truyền thống như tình cảm gắn bó, tinh thần cộng đồng, cũng như triết lý sâu xa về sự sống và cái chết – nơi ranh giới giữa hai thế giới không phải là tuyệt đối, mà là một sự tiếp nối, luân hồi.

Trong không khí thiêng liêng ấy, nhà mồ – công trình được dựng lên để tiễn biệt và an vị linh hồn người mất – trở thành trung tâm của toàn bộ nghi lễ. Việc xây dựng và trang trí nhà mồ không chỉ là một hành động vật chất mà còn mang ý nghĩa biểu tượng sâu sắc, thể hiện tư duy thẩm mỹ, tín ngưỡng và thế giới quan của từng cộng đồng dân tộc [5]. Nhà mồ được xem như ngôi nhà thứ hai của người quá cố ở thế giới bên kia, nên được chăm chút tỉ mỉ với các bức tượng gỗ, hình khắc, họa tiết trang trí phản ánh quan niệm về vũ trụ, vòng đời, cộng đồng và cái đẹp.

Lễ hội bỏ mả, với sự tham gia đông đảo của cộng đồng và chuỗi hoạt động mang đậm tính nghi lễ – nghệ thuật – văn hóa, chính là một trong những nét đặc trưng tiêu biểu và độc đáo của các dân tộc như Jrai, Ba Na, Cơ Tu... ở vùng đất Tây Nguyên. Để tổ chức thành công lễ hội này, một khâu chuẩn bị vô cùng quan trọng và đòi hỏi nhiều công sức, kỹ thuật, cũng như sự phối hợp cộng đồng, chính là việc dựng nhà mồ và thực hiện các nghi thức trang trí. Đó không chỉ là hành vi tín ngưỡng mà còn là quá trình sáng tạo văn hóa tập thể, nơi tinh thần, nghệ thuật và bản sắc tộc người hòa quyện trong một không gian thiêng liêng đầy biểu cảm.

2.3.2. Kiến trúc nhà mồ của người Jrai

Việc dựng nhà mồ phải mất hàng tháng trời chuẩn bị bởi có rất nhiều khâu phải làm. Đầu tiên là phải chọn được gỗ tốt để dựng cột cái, kèo, trượng đặt xung quanh nhà mồ. Dựng cột xong người ta bắt đầu tiến hành làm vách nhà mồ (hay còn gọi là làm tường bao). Thường thì vách nhà mồ cũng được làm bằng các miếng gỗ được xẻ ra thành từng miếng hoặc có thể được làm bằng chính thân của cây tre, luồng và cây lồ ô (một loài cây đặc trưng cho vùng núi Tây Nguyên cùng họ với tre luồng). Một công đoạn cuối cùng nhưng vô cùng quan trọng đó là dựng mái nhà mồ và trang trí. Nếu nói nhà mồ là hồn của lễ bỏ mả thì mái nhà mồ chính là biểu tượng chính, là chi tiết tạo nên nét đặc sắc của nhà mồ Tây Nguyên nói chung.

Tuy nhiên, nếu đi sâu vào tìm hiểu và quan sát, chúng ta sẽ thấy được một số điểm khác biệt trong các nhà mồ cũng như cách trang trí nhà mồ của các dân tộc vùng Tây Nguyên.



Hình 2. Hệ thống tượng nhà mồ của người Jrai (Ảnh: Tác giả)

Nhà mồ của người Jrai có lẽ là dễ dàng được nhận ra với một quy mô thường là rất rộng lớn bởi số lượng người chết được chôn chung trong nhà mồ thường là lớn nhất, có thể lên đến 30 – 40 người. Trên nhà mồ thường có nhiều hoa văn trang trí trên mái và có nhiều tượng. Nhà mồ được dựng theo mẫu, hai mái lớn (2 mái chính) hình thang cân; 2 mái nhỏ ở 2 đầu hồi đều hình tam giác cân, vách được ghép kín bằng những thân gỗ dựng sát vào nhau, có 2 cửa nhỏ mở về hướng đông. Thường thì nhà mồ có 8 cột gỗ đỡ bộ mái, tạo thành 2 hàng cột theo chiều dọc nền nhà. Mái nhà mồ của người Jrai cũng vì thế mà được thiết kế rất rộng và dài. Số lượng tượng đặt xung quanh nhà mồ cũng nhiều nhất. Nhìn từ xa chúng ta có thể nhận thấy đó như là một ngôi nhà thực sự. Điều này phản ánh rất rõ quan niệm của đồng bào dân tộc Jrai khi họ quan niệm người chết là kết thúc một cuộc sống và sẽ bắt đầu một cuộc sống khác nên cũng cần phải có nhà ở, phải có các vật dụng cần thiết như khi còn sống. Nếu quan sát kỹ chúng ta sẽ thấy việc trang trí cho mái nhà mồ là cả một công đoạn đòi hỏi tính công phu và sự tỉ mỉ của từng chi tiết. Mái nhà mồ của người Jrai thường được đan bằng nan của cây tre hoặc cây lồ ô (ngày nay có thể được làm bằng tôn miếng và sơn công nghiệp để trang trí) Màu sắc dùng để trang trí mái nhà mồ thường là màu đỏ, đen và trắng. Trên mái nhà mồ người ta vẽ lên đó nhiều hình ảnh mô tả cuộc sống sinh hoạt thường ngày của dân tộc mình như hình các cây cỏ, chim muông, các con thú, vật nuôi quen thuộc... Đặc biệt là có cả các hình vẽ vòng tròn tượng trưng cho vũ trụ, cho mặt trời, mặt trăng, cho thế giới thần linh mà đôi khi họ coi đó là biểu trưng cho cuộc sống của người chết. Trên nóc của mái nhà là một tấm gỗ cao khoảng 20 cm, dày khoảng 2 – 3 cm được đặt chạy dọc theo mái và được chạm khắc đục đẽo tạo thành rất nhiều hình thù mô tả cuộc sống sinh hoạt hàng ngày như hình người cầm chày giã gạo, hình các con chó, khỉ, hình cây cối... Đây là một nét đặc trưng của nhà mồ mà chỉ có nhà mồ của người Jrai mới có.

2.3.3. Kiến trúc nhà mồ của người Cơ Tu



Hình 3. Bên trong nhà mồ của người Jrai (Ảnh: Tác giả)

So với kiến trúc nhà mồ đồ sộ và phong phú của người Jrai, nhà mồ của người Cơ Tu mang dáng vẻ khiêm nhường hơn về quy mô nhưng vẫn thể hiện sự cầu kì, tinh xảo trong từng đường nét trang trí và bố cục kiến trúc. Nhà mồ của người Cơ Tu thường nhỏ gọn, chỉ dựng bằng sáu cột cái để nâng đỡ phần mái, thay vì tám cột như trong truyền thống của người Jrai. Tuy nhỏ hơn về kích thước, nhưng điều đó không đồng nghĩa với sự giản lược về hình thức; ngược lại, chính sự nhỏ gọn ấy càng làm nổi bật tính thẩm mỹ và chiều sâu tín ngưỡng thể hiện qua từng chi tiết trang trí được thực hiện một cách công phu và tỉ mỉ.

Phần mái nhà mồ thường được làm hoàn toàn từ gỗ – loại vật liệu truyền thống được người Cơ Tu chuẩn bị từ nhiều tháng trước. Những tấm gỗ mỏng được xẻ từ các cây rừng đã được chọn kĩ lưỡng và phơi khô theo phương pháp truyền thống. Trước đây, khi rừng còn nhiều gỗ lớn, chỉ

cần tám đến mười tám gỗ là đủ để lợp mái. Ngày nay, do nguồn gỗ lớn ngày càng hiếm, các tấm gỗ nhỏ được ghép lại thành số lượng nhiều hơn, kéo theo việc chạm khắc trang trí trở nên kì công và đòi hỏi nhiều thời gian, công sức hơn.

Một trong những điểm đặc trưng nổi bật nhất của kiến trúc mái nhà mồ Cơ Tu chính là những hoa văn hình tam giác lượn sóng được chạm khắc trên từng thanh gỗ ngang chặn mái. Những hình khắc ấy không chỉ mang tính thẩm mỹ, tạo nên vẻ vững chắc và bề thế cho công trình, mà còn có ý nghĩa như một lời thách thức với thời gian, với mưa nắng và sự bào mòn của thiên nhiên – thể hiện khát vọng về sự trường tồn, bền vững của “ngôi nhà cuối cùng” dành cho người đã khuất.

Nhà mồ của người Cơ Tu luôn được đặt theo trục Đông – Tây, theo đó người mất nằm trong tư thế đầu quay về hướng Đông, chân quay về hướng Tây. Đây là cách sắp đặt mang tính biểu tượng cao, phản ánh quan niệm về chu kì sống – chết gắn liền với quy luật vũ trụ, nơi mặt trời mọc báo hiệu sự khởi đầu và mặt trời lặn đánh dấu sự kết thúc, nhưng cũng là sự mở ra một hành trình mới trong thế giới vô hình.



Hình 4. Nhà mồ của người Cơ Tu (Ảnh: Tác giả)

Điểm nhấn đặc sắc nhất trong kiến trúc nhà mồ của người Cơ Tu là các hình tượng điêu khắc đặt trên mái. Nổi bật là bốn đầu trâu chạm khắc ở hai góc phía Tây và hai góc đối diện trên nóc nhà – biểu tượng cho sức mạnh, sự bền bỉ và tinh thần bảo vệ ngôi nhà của người chết trước mọi thế lực. Đặc biệt hơn, trên đỉnh mái còn có hình tượng hai con rồng đối xứng – biểu trưng cho quyền lực thiêng liêng và sự tôn kính dành cho thế giới tâm linh. Song song với đó là hình ảnh hai con rắn quấn lấy nhau – biểu tượng giàu tính biểu cảm, thể hiện triết lý sâu sắc của người Cơ Tu về vòng đời bất tận: cái chết không phải là dấu chấm hết mà là sự chuyển tiếp, tái sinh trong một hình hài mới, như con rắn lột xác để bước vào một chu kì sống khác.

Những hình tượng này không chỉ tô điểm cho mái nhà mồ mà còn kết tinh cả một hệ thống tư tưởng, tín ngưỡng và triết lý sống của người Cơ Tu – nơi cái đẹp, cái thiêng và cái linh hòa quyện trong từng chi tiết của kiến trúc tang lễ.

2.3.4. Kiến trúc nhà mồ của người Ba Na

Khác với cấu trúc bề thế và trải rộng theo phương ngang như nhà mồ của người Jrai hay người Cơ Tu, nhà mồ của người Ba Na lại phát triển theo chiều cao, tạo nên một không gian thiêng liêng vươn lên giữa đất trời. Mái nhà mồ thường được làm bằng tre đan – chất liệu giản dị nhưng mang đậm hơi thở núi rừng, được xử lý và tạo hình một cách khéo léo để tạo nên kết cấu vừa bền chắc vừa thanh thoát.

Điểm nổi bật trong kiến trúc nhà mồ Ba Na là các hoa văn hình học tinh tế trải đều trên hai mặt phẳng chính của mái. Không phải ngẫu nhiên mà các họa tiết ấy được lựa chọn và sắp xếp theo trật tự riêng biệt – chúng là những biểu tượng mang chiều sâu vũ trụ luận, gợi mở những liên

tướng về mặt trời, mặt trăng và các thiên thể vận hành trong vũ trụ rộng lớn. Với người Ba Na, đó không chỉ là những hình ảnh trang trí mà còn là ngôn ngữ tâm linh – nơi quá khứ, hiện tại và tương lai của con người kết nối trong một vòng đời bất tận.

Trong ngôn ngữ của người Ba Na, cột nhà mồ được gọi là *Klao* – biểu tượng của con đường dẫn linh hồn người quá cố về với trời cao. Mỗi cột Klao như một chiếc cầu nối vô hình giữa trần thế và thế giới thần linh, giữa cái hữu hạn và cái vĩnh cửu. Các vật trang trí bên ngoài mái nhà mồ cũng mang tên gọi đầy biểu tượng: mặt Nar (mặt trời), mặt Khei (mặt trăng) – những thực thể gắn liền với nhịp sống tự nhiên, với vòng quay của thời gian và sự chuyển hóa của kiếp người.

So với kiến trúc nhà mồ của người Jrai vốn phong phú về số lượng và quy mô tượng khắc, hay người Cơ Tu với những đường nét sắc cạnh mạnh mẽ, nhà mồ của người Ba Na lại toát lên vẻ đẹp huyền ảo và lặng lẽ. Ở đây, sự trang trí không nằm ở độ nhiều hay nổi bật, mà nằm ở cách các họa tiết được lựa chọn để gợi mở cảm xúc, khơi dậy sự kính ngưỡng và tôn nghiêm dành cho người đã khuất.

Phải chăng, dù mỗi dân tộc ở Tây Nguyên có những cách thể hiện riêng biệt trong kiến trúc tang lễ – từ quy mô, chất liệu, đến biểu tượng – nhưng tất cả đều cùng chung một niềm tin cốt lõi: cái chết không phải là dấu chấm hết, mà là sự chuyển mình sang một hình thái sống khác. Đó là niềm tin về sự luân hồi, về vòng quay bất tận của đời người, nơi cái hữu hạn của thân xác được hóa giải trong cõi vô tận của linh hồn.



Hình 5. Chuẩn bị cho lễ bỏ mả (Ảnh: Tác giả)

2.4. Một số khuyến nghị bảo tồn văn hóa bản địa trong bối cảnh hiện đại hóa và giao thoa văn hóa

Trong tiến trình hiện đại hóa và toàn cầu hóa, các yếu tố văn hóa truyền thống, đặc biệt là di sản văn hóa phi vật thể của các dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên như kiến trúc nhà mồ, lễ bỏ mả và các hình thức tín ngưỡng dân gian, đang đứng trước những thách thức to lớn. Để góp phần bảo tồn và phát huy những giá trị đặc sắc này, bài viết đề xuất một số khuyến nghị sau:

a. Tăng cường vai trò của cộng đồng trong bảo tồn văn hóa

Cộng đồng bản địa chính là chủ thể sáng tạo và gìn giữ văn hóa truyền thống. Do đó, mọi nỗ lực bảo tồn cần đảm bảo sự tham gia chủ động và thực chất của cộng đồng, từ khâu nhận diện, tư liệu hóa cho tới bảo vệ, khai thác giá trị văn hóa. Việc hỗ trợ cộng đồng xây dựng các quy ước, quy chế bảo tồn văn hóa tại chỗ là điều cần thiết.

b. Tích hợp giáo dục văn hóa truyền thống trong nhà trường và gia đình

Cần đưa nội dung giáo dục văn hóa dân tộc vào chương trình học ở các vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, kết hợp với hoạt động ngoại khóa, thực hành văn hóa. Đồng thời, khuyến khích vai trò của gia đình trong việc truyền dạy tri thức dân gian, kỹ năng thực hành nghi lễ, nghệ thuật truyền thống.

c. Phát triển du lịch văn hóa một cách bền vững và có kiểm soát

Việc khai thác giá trị văn hóa bản địa phục vụ du lịch cần được thực hiện trên cơ sở tôn trọng không gian tâm linh, bản sắc dân tộc và vai trò chủ thể của cộng đồng. Tránh thương mại hóa quá mức hoặc bóp méo các nghi lễ, biểu tượng văn hóa nhằm phục vụ mục đích ngắn hạn. Cần có sự phối hợp giữa ngành văn hóa, du lịch và chính quyền địa phương trong quản lý và định hướng phát triển du lịch.

d. Ưu tiên bảo tồn kiến trúc truyền thống và kỹ thuật bản địa

Nhà mồ và các công trình kiến trúc truyền thống cần được khảo tả, tư liệu hóa đầy đủ, đồng thời có chính sách hỗ trợ đồng bào bảo tồn và phục dựng bằng các vật liệu và kỹ thuật truyền thống. Việc truyền nghề cho thế hệ trẻ, tôn vinh nghệ nhân và khuyến khích sáng tạo trong khuôn khổ văn hóa truyền thống là những giải pháp căn cơ, lâu dài.

e. Đẩy mạnh số hóa và lưu trữ dữ liệu văn hóa

Số hóa các hình ảnh, bản vẽ, âm thanh, video về nghi lễ, kiến trúc, nghệ thuật điêu khắc... gắn với không gian nhà mồ là cách hiệu quả để lưu giữ, phổ biến và tiếp cận rộng rãi di sản. Các thư viện số, bảo tàng ảo hoặc nền tảng trực tuyến có thể đóng vai trò quan trọng trong công tác giáo dục, quảng bá và nghiên cứu khoa học.

f. Hoàn thiện khung chính sách và thể chế bảo tồn văn hóa dân tộc thiểu số

Cần có các chính sách cụ thể và mang tính thực thi cao trong việc bảo tồn văn hóa phi vật thể của các dân tộc thiểu số. Nhà nước nên ban hành quy định về quyền sở hữu cộng đồng đối với di sản văn hóa, chính sách đãi ngộ nghệ nhân và lồng ghép mục tiêu bảo tồn văn hóa vào các chương trình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

3. Kết luận

Ngày nay, với sự thuận lợi về giao thương đi lại, việc giao lưu về các mặt như kinh tế, văn hóa giữa các vùng, các dân tộc trong cả nước đã trở nên dễ dàng hơn, mạnh mẽ hơn. Những ưu điểm của sự thuận lợi trong vấn đề giao thương đi lại thì đã thấy rõ nhưng bên cạnh đó cũng nên đặt ra một số vấn đề trong khía cạnh phong tục tập quán của mỗi tộc người mà chính nó đã tạo nên nét đặc sắc về văn hóa bản địa cho mỗi vùng miền. Đồng bào các dân tộc thiểu số vùng Tây Nguyên nói chung thường sống gần gũi với thiên nhiên, có hay hơn chẳng khi trong kiến trúc của các khu nhà mồ bây giờ đã thấy xuất hiện ngày càng nhiều các vật liệu xây dựng như xi măng cốt thép [6]. Bao lâu nữa thì những khu nhà mồ Tây Nguyên sẽ trở thành những khu nghỉ trang giống như của đồng bào người Kinh dưới vùng đồng bằng. Văn hóa bản địa là một nét đặc sắc không thể bị pha trộn hay mất đi. Phát triển kinh tế đi lên, xây dựng cuộc sống văn minh hiện đại nhưng sẽ bền vững hơn nếu chúng ta chú ý đến yếu tố giữ gìn và phát huy những nét đặc sắc trong văn hóa bản địa.

Kiến trúc nhà mồ không chỉ là di sản vật thể mà còn là kết tinh của tín ngưỡng, triết lý sống và văn hóa cộng đồng của các dân tộc Tây Nguyên. Mỗi ngôi nhà mồ là một "tư liệu sống" về thế giới quan bản địa – nơi cái chết không phải là kết thúc mà là một khởi đầu mới. Trong bối cảnh hội nhập và hiện đại hóa, việc nghiên cứu, ghi chép, và giáo dục cộng đồng về giá trị của nhà mồ không chỉ có ý nghĩa học thuật mà còn là nhiệm vụ cấp thiết trong công cuộc bảo tồn và phát huy văn hóa dân tộc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Y Tur, A Jar, Y Kiuch (dịch), VQ Trọng (biên soạn), (2005). *Kho tàng Sử thi Tây Nguyên*. NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội, tr.45–67
- [2] DN Van, (2018). *Nhà mở – Tinh hoa của nghệ thuật kiến trúc dân gian Tây Nguyên*. Scientific Journal of Tan Trao University, 4(9), 10–14.
- [3] NNS Hiền, (2022). Bản chất văn hóa Tây Nguyên qua bút kí của nhà văn Nguyên Ngọc. *Tạp chí Khoa học*, 19(11), 1911.
- [4] TT Vĩnh, (2023). Bảo tồn và phát huy vốn văn hóa truyền thống của các dân tộc miền núi phía Bắc di cư vào địa bàn Tây Nguyên. *Tạp chí Khoa học Đại học Đông Á*, 2(2).
- [5] ĐH Kì, (2012). *Văn hóa cổ truyền ở Tây Nguyên trong phát triển bền vững*. NXB Từ điển Bách Khoa, Hà Nội, tr.87–112.
- [6] TV Bính, (2004). *Văn hóa các dân tộc Tây Nguyên – Thực trạng và những vấn đề đặt ra*. NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.102–105.
- [7] ĐH Quyền, (2010). *Văn hóa công cộng các dân tộc Tây Nguyên*. NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội, tr.215–230.
- [8] NN Hòa, (2014). *Sự biến đổi những giá trị xã hội truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên hiện nay*. NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.58–75.
- [9] Nguyễn Thị Hiền (2006). *Lễ hội và tín ngưỡng dân gian các dân tộc thiểu số Việt Nam*. NXB Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.
- [10] NV Huy (2010). *Di sản văn hóa phi vật thể và sự tham gia của cộng đồng*. Nxb Thế giới, Hà Nội.
- [11] PĐ Dương (1999). *Cơ sở văn hóa Việt Nam nhìn từ Đông Nam Á*. NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [12] TH Sơn (2017). *Văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam – giá trị và bảo tồn*. NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội.